

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 17-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc**.

Ông **Phùng Quốc Doanh**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Cao Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày: 02/5/1980 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: T4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không xác định được họ và tên bố), con bà Vũ Thị Nh (đã chết); Vợ: Bùi Thị L và có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Bùi Thị L**, sinh năm 1980. Có mặt.

Nơi cư trú: T4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Những người làm chứng:

+ **Nông Viết Bn**, sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Nại Văn Bc**, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: T8, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **La Quang Ch**, sinh năm: 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: T8, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Lô Văn Nh**, sinh năm: 1996. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn NV, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Hoàng Văn Tr**, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/8/2018, tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại thị trấn C, huyện B đã phát hiện đối tượng Nông Viết Bn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bụi tre cạnh đường 279 thuộc địa phận T2, thị trấn C, huyện B; đối tượng La Quang Ch có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bụi tre cạnh đường thuộc địa phận T3, thị trấn C, huyện B và đối tượng Nại Văn Bc có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu di tích T thuộc T1, thị trấn C, huyện B. Đến ngày 08/8/2018, tổ công tác lại tiếp tục phát hiện đối tượng Hoàng Văn Tr, Lô Văn Nh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cạnh đường 279 thuộc địa phận T2, thị trấn C, huyện B. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ 03 chiếc bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng đó là những công cụ dùng để sử dụng ma túy của Nông Viết Bn, Nại Văn Bc, La Quang Ch, Hoàng Văn Tr và Lô Văn Nh.

Các đối tượng Bn, Bc, Ch, Tr, Nh khai nhận: Bản thân đều là những người nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là hít hoặc dùng xi lanh chích vào tĩnh mạch để đưa ma túy vào cơ thể, khi vừa sử dụng xong ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ công cụ sử dụng ma túy. Số ma túy mà các đối tượng đã sử dụng đều mua với Vũ Văn T nhà ở T4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu về hành vi của Vũ Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh giữ người, lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét đối với người, chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Vũ Văn T ở T4, thị trấn C, huyện B. Kết quả bắt giữ người, khám xét đã thu giữ được 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu xanh, một mặt màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng tại mặt đường bê tông dưới chân T; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 08 gói (06 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 02 gói được gói bằng giấy một mặt màu xanh, một mặt màu

trắng) đều chứa chất bột màu trắng tại bên trong giấy dán trên tường trong nhà của T; 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng chứa chất bột màu trắng trên thành giường trong buồng ngủ của T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng; số tiền 3.384.000^d (*Ba triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng*); 01 xe mô tô biển kiểm soát 99H-120.14; 01 cân tiểu ly điện tử.

Số bột màu trắng thu giữ được có tổng khối lượng 2,25 gam trong đó: 01 gói thu tại mặt đường bê tông dưới chân T có khối lượng 0,26 gam; 09 gói thu tại nơi ở của T có khối lượng 1,99 gam). Toàn bộ số chất bột màu trắng (0,26 gam được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; 1,99 gam được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2) gửi cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 81/PC54-MT ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong các phong bì ký hiệu A2, B2 gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại: 0,220 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại: 1,870 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T81 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bị cáo Vũ Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (Heroine). Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) bán cho những người nghiện bị cáo khai là mua ở bên xe khách cũ Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với một người phụ nữ (không rõ danh tính) với giá 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*) được một cục nhỏ rồi đem về chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Hình thức mua bán ma túy là sau khi những người nghiện gọi điện thoại mua ma túy vào số điện thoại 0986623xxx T hẹn địa điểm và đem ma túy đến bán. T đã bán ma túy cho Nại Văn Bc, La Quang Ch và Lô Văn Nh các lần cụ thể như sau:

- Khoảng 10 giờ ngày 06/8/2018, bị cáo Vũ Văn T bán cho La Quang Ch 01 gói ma túy với giá 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại bên trong nhà điều hành bên xe khách huyện B.

- Khoảng 11 giờ ngày 06/8/2018, bị cáo Vũ Văn T bán cho Nại Văn B 01 gói ma túy với giá 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại bụi tre đường vào nhà T ở Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2018, bị cáo Vũ Văn T bán cho Lô Văn Nh 01 gói ma túy với giá 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại bụi tre đường vào nhà T ở T4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Ngoài ra, Vũ Văn T còn khai được bán ma túy cho người đàn ông tên là M ở tỉnh Tuyên Quang (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy với giá 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSBB ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Thu nhập bình quân của gia đình là 50.000.000^d (*Năm mươi triệu đồng*)/ một năm. Căn cứ Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) đến 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*).

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tại Cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đều thừa nhận: Để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời nên ngày 01/8/2018 ở bến xe khách cũ Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Vũ Văn T đã mua ma túy (Heroine) với một người phụ nữ (không rõ danh tính) với số tiền là 2.000.000^d (Hai triệu đồng) được một cục nhỏ. Sau đó, bị cáo chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi bán ma túy các lần như sau: Khoảng 10 giờ ngày 06/8/2018, bị cáo bán cho La Quang Ch 01 gói ma túy với giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng); Khoảng 11 giờ ngày 06/8/2018, bị cáo bán cho Nại Văn B 01 gói ma túy với giá 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng); Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2018, bị cáo bán cho Lô Văn Nh 01 gói ma túy với giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo bán ma túy là 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Cơ quan Điều tra công an huyện B đã thu giữ được 10 gói ma túy của bị cáo với tổng trọng lượng là 2,25 gam.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần nên hành vi của bị cáo đã rơi vào trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) *Phạm tội 02 lần trở lên; ...*”

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo*" là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có tác động vợ bị cáo nộp số tiền 5.200.000^d (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo việc thi hành án nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Văn T không thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo. Thu nhập của gia đình bị cáo là 50.000.000^d (*Năm mươi triệu đồng*)/một năm. Nên cần thiết phải có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng:*

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:
 - + 2,09 gam ma túy (Heroine) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T81;
 - + 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ;
 - + 03 chiếc bật lửa ga;
 - + 03 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém;
 - + 02 xi lanh nhựa.
- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.
- Trả lại cho bị cáo 01 cân tiêu ly.

- Đối với số tiền 3.384.000^d (Ba triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại số tiền 2.084.000 (Hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng) cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Ngày 27/12/2018, vợ bị cáo là Bùi Thị L đã nộp số tiền 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn cho bị cáo để bị cáo thực hiện các nghĩa vụ nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2018 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ là người mà bị cáo T đã mua ma túy, quá trình điều tra Công an huyện B không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với **Nông Viết Bn, Nại Văn Bc, La Quang Ch, Hoàng Văn Tr và Lô Văn Nh** là những người nghiện ma túy, đã mua ma túy với bị cáo về sử dụng trái phép nên không cấu thành tội phạm. Do vậy, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo có khai bán cho một người tên là M ở Tuyên Quang 01 gói ma túy với giá là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) nhưng cơ quan điều tra Công an huyện B không xác định được họ và địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn T 5.000.000^d (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:
 - + 2,09 gam ma túy (Heroine) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T81;
 - + 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ;
 - + 03 chiếc bật lửa ga;
 - + 03 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém;
 - + 02 xi lanh nhựa.
- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.
- Trả lại cho bị cáo 01 cân tiểu ly.
- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000^d (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.
- + Trả lại số tiền 2.084.000 (*Hai triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng*) cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.
- Tạm giữ số tiền 5.200.000^d (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2018 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Anh Tuấn